|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN****VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**  |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY (VTRI)**

***(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ/VTRI-BKS của Ban Kiểm soát***

##  ***Công ty Cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (VTRI)***

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

1. **PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**
2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.
3. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May.
4. **GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ**
5. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:
6. **VTRI hoặc “Công ty”** là Công ty Cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May.
7. **“Điều lệ”** là Điều lệ của Công ty Cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.
8. **“Đại hội đồng cổ đông”** bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
9. **“Hội đồng quản trị”** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
10. **“Ban kiểm soát”** là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
11. **“Người quản lý doanh nghiệp”** là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc chi nhánh và Kế toán trưởng VTRI;
12. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
13. **“Người có quan hệ gia đình**” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng
14. Trong Quy Chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
15. **NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

**Chương II**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1. **QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**
2. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của VTRI.
4. Trung thành với lợi ích của VTRI và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
5. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông về những đánh giá kết luận của mình.
6. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VTRI.
7. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
8. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
9. **NHIỆM KỲ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**
10. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
11. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
12. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm cho đến khi Kiểm soát viên mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
13. Trường hợp bầu bổ sung (do tăng số lượng Kiểm soát viên) hoặc bầu thay thế Kiểm soát viên bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì thời hạn nhiệm kỳ của Kiểm soát viên được bầu bổ sung hoặc thay thế bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm (05) năm của Kiểm soát viên trước đó.
14. **TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**
15. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
16. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
17. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VTRI trong 03 năm liền trước đó
18. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
19. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
20. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của VTRI;
21. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ VTRI.
22. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát Công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty; người đại diện phần vốn của cổ đông Công ty.
23. **TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**
24. Các Kiểm soát viên bầu một người trong Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm nguyên tắc đa số.
25. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của VTRI.
26. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
27. Phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác kiểm soát định kỳ hàng quý, hàng năm.
28. Triệu tập, điều hành các cuộc họp Ban kiểm soát định kỳ và bất thường.
29. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.
30. Yêu cầu Hội đồng quản tri, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác cung cấp tất cả các thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động của VTRI để phục vụ cho công việc của Ban Kiểm soát.
31. Được phép ủy quyền cho một thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
32. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội cổ đông.
33. Thay mặt Ban Kiểm soát ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
34. Được quyền tham gia ý kiến đối với các quy chế, quy định của VTRI trước khi ban hành.
35. **ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**
36. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên vào Ban kiểm soát, số lượng ứng viên được đề cử theo quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 9 Điều lệ VTRI; việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
37. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
38. Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát.
39. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
40. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
41. **CÁCH THỨC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**
42. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
43. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.
44. **CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**
	1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
45. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
46. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
47. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
	1. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
48. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
49. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
50. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
51. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
52. **THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**
53. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của VTRI để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VTRI nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
54. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
55. Trình độ chuyên môn;
56. Quá trình công tác;
57. Các chức danh quản lý khác;
58. Lợi ích có liên quan tới VTRI và các bên có liên quan của VTRI;
59. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ VTRI;
60. VTRI phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới VTRI của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
61. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

**Chương III**

**BAN KIỂM SOÁT**

1. **QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT**
2. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Giám sát việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, các cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện trách nhiệm và nhiệm vụ được giao.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của VTRI, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VTRI.
6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của VTRI, công việc quản lý, điều hành hoạt động của VTRI khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều ~~11~~  9của Điều lệ Công ty.
7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều ~~11~~ 9 của Điều lệ VTRI, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của VTRI.
9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm Điều lệ VTRI hoặc các quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo ~~ngay~~ bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VTRI.
11. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của VTRI để thực hiện nhiệm vụ được giao.
12. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ VTRI.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Điều lệ VTRI.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Điều lệ VTRI.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
19. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
20. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
21. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
22. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VTRI và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
23. **QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT**
24. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
25. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
26. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
27. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do VTRI phát hành.
28. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của VTRI lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của VTRI trong giờ làm việc.
29. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VTRI theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.
30. **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG VIỆC TRIỆU TẬP HỌP BẤT THƯỜNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
31. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
32. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
33. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 9 Điều lệ VTRI;
34. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ VTRI có quy định khác.
35. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho VTRI.
36. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại. Những phí tổn này sẽ không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

**Chương IV**

**CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

1. **CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT**
2. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
3. Cuộc họp được tiến hành theo thông báo của Trưởng Ban Kiểm soát. Thông báo mời họp được gửi đến Kiểm soát viên ít nhất năm (5) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Trong thông báo mời họp phải nêu rõ chương trình họp, thời gian họp, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề đưa ra bàn bạc, biểu quyết tại cuộc họp.
4. Các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát phải được thông qua bằng cách biểu quyết tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Ban Kiểm soát có mặt. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một hoặc một số nội dung và có trách nhiệm giải trình việc đó khi được yêu cầu.
5. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
6. **BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

**Chương V**

**BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

1. **TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa VTRI, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VTRI với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VTRI; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của VTRI khi xét thấy cần thiết.
9. **TIỀN LƯƠNG VÀ QUYỀN LỢI KHÁC**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập (nếu có) phù hợp với quy định nội bộ của VTRI.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VTRI theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VTRI.
4. **CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN**
5. Thành viên Ban kiểm soát của VTRI phải kê khai cho VTRI về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
6. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
7. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
8. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
9. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của VTRI.
10. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa VTRI, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, VTRI phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật.
11. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

**Chương VI**

**MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. **MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

1. **MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY**

1.Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Người quản lý Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Người quản lý Công ty.

2. Các báo cáo của ban điều hành gửi tới Hội đồng quản trị thì đồng thời gửi cho Ban Kiểm soát

3. Tổng giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và các phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

1. **MỐI QUAN HỆ VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội hội đồng quản trị khi gửi Hội đồng quản trị cũng đồng thời gửi cho Ban Kiểm soát như thời gian và phương thức gửi cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát định kỳ thông báo kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị.

1. **MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG**

Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định trong điều lệ VTRI.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

1. **HIỆU LỰC THI HÀNH**

Những nội dung chưa đề cập tại Quy chế này thì căn cứ vào Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định tại Quy chế này khác hoặc trái với quy định tại Điều lệ Công ty thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May bao gồm VII chương, 24 điều, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **TM. BAN KIỂM SOÁTTRƯỞNG BAN** |